

Số: 44 /HDLN-SNNMT-STP-STC

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2026

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá
quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của

Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quy định về phân cấp trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và quy định trình tự, thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Liên ngành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Tư pháp - Sở Tài chính tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

I. QUỸ ĐẤT ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý là đất chưa giao, chưa cho thuê hoặc đã được giao đất để quản lý¹, bao gồm:

1. Đất sử dụng vào mục đích công cộng;
2. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối, ao, hồ, đầm, phá;
3. Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt;
4. Đất có mặt nước chuyên dùng;
5. Đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất;
6. Đất do Nhà nước thu hồi và giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý;
7. Đất do Nhà nước thu hồi và giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trong các trường hợp tại điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 82 tại khu vực nông thôn; khoản 5 Điều 86; điểm e khoản 2 Điều 181 của Luật này;
8. Đất giao lại, chuyển quyền sử dụng đất của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao khi không có nhu cầu sử dụng đất thực hiện trên cơ sở điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và quy định của pháp luật có liên quan;
9. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường;
10. Đất chưa sử dụng.

II. ĐIỀU KIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Điều kiện để tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất², bao gồm:

- a) Đất đã được thu hồi và hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc không phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trong khu vực dự án có hạ tầng giao thông đã được kết nối;
- b) Có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt vào mục đích sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất (nếu có), trừ trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 của Luật

¹ Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 125 và khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai năm 2024.

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.

này;

c) Có quy hoạch chi tiết 1/500 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức lập và phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở;

d) Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Điều kiện để tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở là có quy hoạch phân khu hoặc có quy hoạch chung đối với trường hợp không yêu cầu lập quy hoạch phân khu hoặc có quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn³.

III. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Đối với trình tự, thủ tục thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

1.1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự thảo Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định theo điểm a⁴ khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.

- Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất đang quản lý theo Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm được phê duyệt gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định theo điểm a và điểm b khoản 1⁵ Điều 229 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3⁶ Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

³ Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

⁴ 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây:

a) Hằng năm phải công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện

⁵ Điều 229. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

1. Việc chuẩn bị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện như sau:

a) Đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ của khu đất, thửa đất đấu giá, gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất;

⁶ 3. Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất Phương án đấu giá quyền sử dụng đất bao gồm những nội dung chính sau đây:

a) Vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có);

b) Hình thức giao đất, cho thuê đất, thời hạn sử dụng của các thửa đất, khu đất khi đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá;

d) Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá. Tiêu chí đánh giá năng lực, kinh nghiệm trong việc phát triển dự án đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 125 của Luật Đất đai phải phù hợp với dự án đầu tư và tình hình thực tế của địa phương;

đ) Chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá;

e) Dự kiến giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, cơ quan phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất quyết định thời hạn nộp tiền trúng đấu giá không quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được quy định tại pháp luật về quản lý thuế;

g) Các nội dung khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

- Chuẩn bị hồ sơ đấu giá (gồm dự thảo Tờ trình, Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định phê duyệt phương án đấu giá, giá khởi điểm của khu đất, thửa đất đấu giá.

- Thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên bán đấu giá quyền sử dụng đất theo điểm d⁷ khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024. Thời gian thực hiện: Không quá 60 ngày, kể từ ngày có Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất.

- Lập hồ sơ công nhận kết quả trúng đấu giá. Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả chính thức của phiên đấu giá theo khoản 3⁸ Điều 229 Luật Đất đai năm 2024; khoản 8 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Phối hợp bàn giao đất tại thực địa cho người trúng đấu giá theo khoản 6 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm. Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lạng Sơn thực hiện thẩm định giá khởi điểm, phương án đấu giá quyền sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất theo điểm c⁹ khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

- Khi có hồ sơ đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lạng Sơn thực hiện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo khoản 3 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao đất tại thực địa đối với trường hợp người trúng đấu giá theo quy định kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo khoản 5¹⁰ và khoản 6¹¹ Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

⁷ d) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất.

⁸ 3. Việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện như sau:

a) Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ký ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã bán đấu giá thành công để gửi cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai, đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế và người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

⁹ c) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tổ chức thực hiện việc xác định giá khởi điểm của khu đất, thửa đất đấu giá, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt;

¹⁰ 5. Sau khi người trúng đấu giá hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

1.3. Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có khu đất, thửa đất đấu giá nằm trên địa bàn) có trách nhiệm: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia ý kiến vào công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tham gia giám sát khi có yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lạng Sơn; phối hợp bàn giao đất tại thực địa theo quy định.

1.4. Thuế tỉnh Lạng Sơn: Thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế từ khi ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo điểm d khoản 9 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; thông báo trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá theo thời hạn quy định tại phương án đấu giá đã được phê duyệt theo định tại điểm e khoản 9 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2. Đối với trình tự, thủ tục thực hiện quy trình đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

2.1. Đơn vị được giao quản lý quỹ đất tại xã, phường:

- Dự thảo Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thẩm định theo điểm a khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.

- Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất đang quản lý theo Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm được phê duyệt gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thẩm định theo điểm a và điểm b khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Chuẩn bị hồ sơ đấu giá (gồm dự thảo Tờ trình, Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất) gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định phê duyệt phương án đấu giá, giá khởi điểm của khu đất, thửa đất đấu giá.

- Thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên bán đấu giá quyền sử dụng đất theo điểm đ khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024. Thời gian thực hiện: Không quá 60 ngày, kể từ ngày có Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Chuyển hồ sơ đến tổ chức đăng ký đất đai hoặc chi nhánh của tổ chức đăng ký đất đai để thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định;

¹¹ 6. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.



- Lập hồ sơ công nhận kết quả trúng đấu giá. Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả chính thức của phiên đấu giá theo khoản 3 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024; khoản 8 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Phối hợp bàn giao đất tại thực địa cho người trúng đấu giá theo khoản 6 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

Trường hợp Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã được giao quản lý quỹ đất thì việc thực hiện trình tự, thủ tục này do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện.

2.2. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm. Thực hiện thẩm định giá khởi điểm, phương án đấu giá quyền sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất theo điểm c khoản 1 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo khoản 3 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao đất tại thực địa đối với trường hợp người trúng đấu giá theo quy định kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo khoản 5 và khoản 6 Điều 229 Luật Đất đai năm 2024.

2.3. Thuế cơ sở: Thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế từ khi ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định

Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo điểm d khoản 9 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; thông báo trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá theo thời hạn quy định tại phương án đấu giá đã được phê duyệt theo định tại điểm e khoản 9 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP TỈNH, UBND CẤP XÃ TRONG VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Đối với cấp tỉnh¹²: Hằng năm UBND tỉnh ban hành và công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thuộc tỉnh quản lý trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

¹² Điểm a khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.



2. Đối với cấp xã¹³: Hằng năm UBND cấp xã ban hành và công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thuộc cấp xã quản lý trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 1802/ HDLN-STP-STC-STNMT-CT ngày 01/11/2023 của liên ngành Sở Tư pháp - Sở Tài chính - Sở Tài nguyên và Môi trường - Cục Thuế tỉnh về trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc tài sản công theo hình thức đấu giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối với các nội dung chưa quy định tại Hướng dẫn này thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Đấu giá tài sản, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, để tổng hợp, xem xét; hướng dẫn; sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hạnh

SỞ TƯ PHÁP



Hoàng Văn Hoàn

SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Yên



Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- Thuế tỉnh Lạng Sơn;
- Các sở ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT các Sở NNMT, TP, TC.

¹³ Điểm n khoản 1 Điều 14 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Thường Văn Học Nguyễn Văn Học

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Học